

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum ngày 03 tháng 6 năm 2024.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (địa chỉ 423 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) khai thác, sử dụng nước mặt, với các nội dung sau⁽¹⁾:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Đăk Rô Gia.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp (Cấp nước tưới cho khoảng 1.400 ha đất canh tác nông nghiệp, gồm: 300 ha lúa, 900 ha cây công nghiệp, 200 ha hoa màu); tạo nguồn cấp nước sinh hoạt

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 25 tháng 6 năm 2024.

cho khoảng 35.000 người (giai đoạn này chưa đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt).

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Đăk Tía phụ lưu sông Đăk Ta Kan thuộc hệ thống sông Sê San.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn Tê Xô Trong, xã Đăk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ} 30'$, múi chiều 3°):

TT	Hạng mục	Hệ tọa độ theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiều 3°	
		X	Y
I	Đập		
1	Đập phải	1640506,13	541555,92
2	Đập trái	1640455,44	541836,37
II	Tràn		
1	TD1	1640482,80	541685,03
2	TTCC1	1640480,85	541695,85
3	TTCC2	1640479,21	541704,90
4	TD2	1640477,25	541715,73
III	Cống lấy nước		
1	K0	1640480,14	541749,78
2	TC	1640475,17	541748,85
3	CT	1640442,11	541742,91

5. Chế độ khai thác: Số giờ lấy nước trung bình trong ngày là 24 giờ/ngày đêm, số ngày lấy nước trung bình là 30 ngày/tháng, 09 tháng/năm (tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12).

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 1,517 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước được lấy từ hồ chứa qua cống lấy nước và dẫn nước về kênh tưới theo hệ thống kênh đến các khu sản xuất nông nghiệp; bằng hệ thống đường ống dẫn nước để tạo nguồn cấp nước sinh hoạt.

8. Thời hạn của giấy phép: 10 (mười) năm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum chỉ được phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Khi công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định; nếu có thay đổi thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Trong quá trình khai thác vận hành công trình, trường hợp có thay đổi, bổ sung về mục đích khai thác, sử dụng nước của giấy phép đã được cấp⁽²⁾ hoặc có thay đổi tên của chủ giấy phép đã được cấp thì phải lập lại Hồ sơ cấp giấy phép và lập Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thường xuyên, liên tục lấy mẫu nước suối Đăk Tía ở phía thượng lưu, hạ lưu công trình, lấy mẫu nước hệ thống công nghệ xử lý cấp nước sinh hoạt, lấy mẫu nước sau khi xử lý trước khi đưa vào sử dụng cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân và phân tích đầy đủ các thông số theo quy định; quan trắc, theo dõi, giám sát, đánh giá về lưu lượng và chất lượng nguồn nước, chất lượng nước sinh hoạt; xử lý nước đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và các quy chuẩn có chất lượng nước cao hơn theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng cấp nước và chịu trách nhiệm về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

5. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 0,098 m³/s. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các cơ quan có thẩm quyền thì công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia phải xả nước về hạ du suối Đăk Tía theo yêu cầu.

6. Trong quá trình tích nước hồ chứa hoặc gặp sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp đảm bảo nguồn nước xả về hạ du và các nhu cầu sử dụng nước khác trên suối Đăk Tía.

7. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với các đơn vị quản lý vận hành các công trình liên quan, địa phương ở khu vực thượng và hạ lưu trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu nước sử dụng ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo; phối hợp xây dựng kế hoạch, thời gian lấy nước phù hợp với quy trình vận hành của công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia.

8. Hoàn thành việc lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát tự động, trực tuyến đối với mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng khai thác, lưu lượng xả qua tràn và giám sát định kỳ đối với chất lượng nước trong quá

² Khai thác nước mặt để phát điện; Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt (khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).

trình khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

9. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

10. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của Nhân dân, các tổ chức liên quan; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

11. Thực hiện việc Thông báo, cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ.

12. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Trường hợp do vận hành công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương, các tổ chức liên quan ở phía thượng và hạ lưu công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia thì có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

14. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu giảm lũ, cấp nước hạ du và kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của công trình; Thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

15. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và chính quyền địa phương nơi đặt công trình và các cơ quan chức năng để chỉ đạo, có biện pháp xử lý.

16. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

17. Trước khi công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia đi vào vận hành phải thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để theo dõi, giám sát.

18. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

19. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01, có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, đo đạc lưu lượng nước, chất lượng nước và tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình, các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước công trình. Định kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

20. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình nêu trên; Có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình.

- Tổ chức rà soát, tham mưu công tác quản lý nhà nước phù hợp với Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hướng dẫn Chủ giấy phép tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành khi vận hành, khai thác nước mặt công trình Hồ chứa nước Đăk Rô Gia.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên thực hiện công tác giám sát quá trình thi công, vận hành và khai thác công trình hồ chứa nước Đăk Rô Gia; trường hợp tác động xấu đến môi trường và chất lượng nước kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum tự chịu mọi trách nhiệm nếu dự án đầu tư không đủ điều kiện triển khai theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định

tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 (*chín mươi*) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (*t/h*);
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường (*đ/b*);
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm